

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/DS-ST

Ngày: 21/11/2019.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Phùng Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Đào.

2. Ông Lê Huy Trắc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thắm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.

*Địa chỉ trụ sở:* Tầng 2, Tòa nhà R, số 09, Đ, phường 12, quận 4, TP Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật có ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.*

*Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1995*

*Trú tại: 353 Nguyễn Tri P, phường H, quận H, tp Đà Nẵng, theo văn bản ủy quyền số: 11119/UQTÀ-VH.19 ngày 01/11/2019. Bà T có mặt.*

*- Bị đơn:* Bà Đặng Thị Thu T, sinh năm: 1987.

*Trú tại: Tổ 12, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Vào ngày 21/7/2015 bà Đặng Thị Thu T có ký hợp đồng tín dụng số 20150725-143002-0006 với Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T làm thủ tục vay số tiền là 15.825.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận lập tại hợp đồng, bà Đặng Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán số tiền 24.455.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả số

tiền 1.012.000 và tháng cuối cùng trả số tiền 1.179.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu trả từ ngày 01/9/2015. Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng và bà T đã trả tổng cộng 03 lần với số tiền nợ gốc 6.000.000 đồng, vào các ngày 31/3/2019 đã trả số tiền 2.000.000 đồng, 14/6/2019 đã trả số tiền 1.000.000 đồng và ngày 02/7/2019 đã trả số tiền 3.000.000 đồng. Qua quá trình trả nợ thì thấy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty kể từ ngày vay cho đến tháng 03/2019 bà T không trả bất kỳ khoản vay nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Khi Công ty khởi kiện vụ án tại Tòa án bà T mới có động tác trả số tiền 6.000.000 đồng. Nay bà T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị Thu T phải trả cho Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền nợ gốc là 9.825.000 đồng và nợ lãi là 8.630.000 đồng. Tổng cộng: 18.455.000 đồng. Ngoài ra, bà T đại diện theo ủy quyền của Công ty không yêu cầu bổ sung lãi quá hạn do trả chậm, phạt hoặc khoản nào khác.

\* Bị đơn bà Đặng Thị Thu T không đến Tòa án nên không có bản tự khai, không có lời trình bày mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đối với nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như diễn biến tại phiên Tòa thì thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng, giữa Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T và bà Đặng Thị Thu T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Vụ án có bị đơn đăng ký hộ khẩu tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Đặng Thị Thu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Các văn bản đã được gửi qua đường bưu điện và niêm yết tại UBND xã B, huyện T nơi bị đơn cư trú. Nhưng bị đơn vẫn cố tình

vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Tại hợp đồng tín dụng số 20150725-143002-0006 ngày 21/7/2015, bà Đặng Thị Thu T có ký với Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T làm thủ tục vay số tiền là 15.825.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận lập tại hợp đồng, bà Đặng Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán số tiền 24.455.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.012.000 và tháng cuối cùng trả số tiền 1.179.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu trả từ ngày 01/9/2015. Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng và bà T đã trả tổng cộng 03 lần với số tiền 6.000.000 đồng, vào các ngày 31/3/2019 đã trả số tiền 2.000.000 đồng, 14/6/2019 đã trả số tiền 1.000.000 đồng và ngày 02/7/2019 đã trả số tiền 3.000.000 đồng. Trong quá trình trả nợ thì bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty kể từ ngày vay cho đến tháng 03/2019 bà T không trả bất kỳ khoản vay nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Khi Công ty khởi kiện vụ án tại Tòa án bà T mới có đồng tác trả số tiền 6.000.000 đồng. Nay Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị Thu T phải trả cho Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền nợ gốc là 9.825.000 đồng và nợ lãi là 8.630.000 đồng. Tổng cộng: 18.455.000 đồng. Ngoài ra bà T đại diện theo ủy quyền của Công ty không yêu cầu bổ sung lãi quá hạn do trả chậm, phạt hoặc khoản nào khác.

[3] Xét nội dung tranh chấp và các căn cứ đã được thu thập có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định:

- Việc lập hợp đồng vay vốn giữa Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T với bà Đặng Thị Thu T là có thật và hợp pháp.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện là đúng.

- Đối với lãi suất thỏa thuận giữa các bên là 3,75%/tháng, việc thỏa thuận về lãi suất của các bên thì thấy lãi suất các bên thỏa thuận cao hơn so với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì thấy rằng:

**Điều 91. Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng**

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Do vậy, việc các bên thỏa thuận lãi suất 3,75%/tháng tại hợp đồng tín dụng số 20150925-143017-0006 giữa Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T và bà Đặng Thị Thu T ký vào ngày 21/7/2015, là không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

- Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà Đặng Thị Thu T phải thanh toán số tiền nợ gốc là số tiền nợ

gốc là 9.825.000 đồng và nợ lãi là 8.630.000 đồng. Tổng cộng: 18.455.000 đồng. Ngoài ra bà T đại diện theo ủy quyền của Công ty không yêu cầu bổ sung lãi quá hạn do trả chậm, phạt hoặc khoản nào khác là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Đặng Thị Thu T phải thanh toán cho Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền nợ gốc là 9.825.000 đồng và nợ lãi là 8.630.000 đồng. Tổng cộng: 18.455.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Đặng Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 922.000 đồng (Chín trăm hai mươi hai ngàn đồng). Hoàn lại cho Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 610.000 đồng (Sáu trăm mười ngàn đồng) tại biên lai thu số 0021191 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[5] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;  
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;  
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Đặng Thị Thu T. Buộc bà Đặng Thị Thu T phải thanh toán cho Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền nợ gốc là 9.825.000 đồng và nợ lãi là 8.630.000 đồng. Tổng cộng: 18.455.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 922.000 đồng (Chín trăm hai mươi hai ngàn đồng). Hoàn lại cho Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 610.000 đồng (Sáu trăm mười ngàn đồng) tại biên lai thu số 0021191 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký tên, đóng dấu)  
**Đặng Phùng Thành**